

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20-01-2022

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Xuân Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Luân.

Bà Phan Thị Trúc Mơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Liêm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Phan Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp “Xin ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trịnh Ngọc Đăng K, sinh năm 1989 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: số H, P, phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ hiện nay: số S, Đ, phường N, khu phố C, tổ M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh Trần Công Hậu H, sinh năm 1981 (xin vắng mặt);

Quốc tịch: C;

Địa chỉ: H B A, L BC V2Y 3G4 C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 16/11/2021, bản tự khai ngày 16/11/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trịnh Ngọc Đăng K trình bày:*

Chị và anh Trần Công Hậu H gặp nhau tại thành phố H. Đến ngày 20 tháng 03 năm 2012 chúng tôi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang. Thời gian sau đó chồng tôi về C và ít liên lạc với tôi. Từ năm 2019 chồng tôi không về Việt Nam nữa và cũng không có ý định muốn về Việt Nam. Tình cảm hai bên rạn nứt, không thể hòa hợp được nữa. Mục đích hôn nhân không đạt được. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị khởi kiện yêu cầu:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Công Hậu H.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo bản tự khai ngày 08/11/2021 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Công Hậu H trình bày:*

Anh và chị Trịnh Ngọc Đăng K kết hôn năm 2012. Nhưng sau đó, giữa anh, chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, khó hàn gắn được. Lý do chính của sự đổ vỡ là vì khoảng cách địa lý giữa hai quốc gia, anh và chị K không thể gần nhau, vì thế tình cảm cũng ngày càng xấu đi. Trước khi kết hôn, anh cũng nhận thức được sự khó khăn về hôn nhân giữa hai người không sống cùng một quốc gia, bản thân anh lại cho rằng kết hôn với người nước ngoài là dễ dàng, nhưng ý nghĩ đó thật sự sai lầm. Sau khi suy xét, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị K, cụ thể:

- Về hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị Trịnh Ngọc Đăng K.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Nhận thấy mâu thuẫn giữa chị Trịnh Ngọc Đăng K và anh Trần Công Hậu H đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; anh H cũng có ý kiến đồng ý ly hôn với chị K nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 55, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị Trịnh Ngọc Đăng K và anh Trần Công Hậu H; về con chung, tài sản chung, nợ chung: các đương sự trình bày không có,

không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét; chị K phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Trịnh Ngọc Đăng K khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Trần Công Hậu H nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp “Xin ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Trịnh Ngọc Đăng K có đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn với anh Trần Công Hậu H. Anh Trần Công Hậu H có quốc tịch C và đang cư trú tại H B A, L BC V2Y 3G4 C. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm c khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

[3] Về tố tụng: Chị Trịnh Ngọc Đăng K và anh Trần Công Hậu H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị K, anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Trịnh Ngọc Đăng K, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Trịnh Ngọc Đăng K và anh Trần Công Hậu H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 102 ngày 20/03/2012 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị K và anh H chỉ sống chung một thời gian ngắn thì anh H quay trở về C sinh sống và làm việc, chị K vẫn tiếp tục sống tại Việt Nam, anh chị liên lạc chủ yếu qua điện thoại. Thời gian này, giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, khoảng cách địa lý giữa hai quốc gia khiến anh H không thể về Việt Nam thăm chị K nên anh chị khó có cơ hội hàn gắn, vun đắp tình cảm vợ chồng. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị K khởi kiện xin ly hôn với anh H, anh H cũng đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị K.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị K và anh H là có thật; thời gian anh chị sống chung như vợ chồng không dài, khoảng cách địa lý khiến cho việc giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng gặp nhiều khó khăn. Việc chị K cương quyết xin ly hôn, anh H cũng đồng ý chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị

đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Ngọc Đăng K và anh Trần Công Hậu H.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Trịnh Ngọc Đăng K và anh Trần Công Hậu H thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Trịnh Ngọc Đăng K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 273, khoản 1 và 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Ngọc Đăng K.

Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Ngọc Đăng K và anh Trần Công Hậu H.

2. Về án phí: Chị Trịnh Ngọc Đăng K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai số 0000027 ngày 18/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang, xem như chị đã nộp xong án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Trịnh Ngọc Đăng K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố H xét xử phúc thẩm.

Anh Trần Công Hậu H cư trú ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- CTHADS tỉnh Tiền Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Xuân Long